TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** **Độc lập- Tự do – hạnh phúc** ----------

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 28.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân - Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Thư ký Tòa án: Bà Mai Thùy D - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên thực hành công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28.5.2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1985, tại thị xã Q,tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cẩm Thành, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Văn Dê, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lai, sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1986; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt

Người bị hại: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1965 (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Dương Văn C, sinh năm 1993**;** Nơi ĐKHKTT tại: Thôn Cẩm Tiến xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Cẩm Thành, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh –Vắng mặt

2. Chị Phạm Thị K, sinh năm 1955; Trú tại: Thôn Cẩm Liên, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

3. Chị Dương Thị L, sinh năm 1951; Trú tại: Thôn Cẩm Tiến, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh –Vắng mặt

4. Chị Vũ Thị S, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn Cẩm Thành, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh –Vắng mặt

5. Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1983; Trú tại: Khu 4, phường YH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

6. Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1962; Trú tại Thôn Cẩm Thành, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh –Vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10.12. 2018, Phạm Văn T đi bộ một mình ra chợ Miếu Tiên Công, thuộc thôn Cẩm Tiến, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh gặp chị Phạm Thị Nh là chị gái của T đang bán hoa quả tại chợ, lúc này ông Dương Văn T1, sinh năm 1965, trú tại thôn Cẩm Tiến, xã CL, thị xã Q trong tình trạng say rượu, nhìn thấy T thì ông T1 đi đến gần nói " Cho xin ít tiền" rồi đi theo sát T, chửi T và đòi xin tiền, ông T1 dùng tay túm cổ áo T, T dùng tay trái cầm vào tay ông T1 hất ra và dùng tay phải đẩy vào ngực ông T1 và nói "Ông về đi" thì ông T1 bị ngã ngửa, đầu đập xuống nền sân bê tông rồi nằm bất tỉnh. Ông T1 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày12.12.2018 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 88, ngày 15.12.2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Xước da vùng chẩm phải kích thước (3 x 2) cm, sưng nề vùng chẩm kích thước (8 x6) cm. Chụp CT Scanner sọ não; Hình ảnh chảy máu dưới màng cứng vùng trán - Thái dương – đỉnh trái và trán phải, kích thước chỗ dày nhất 25 mm ở bên trái và 08 mm ở bên phải. Tổn thương gây hiệu ứng choán chỗ ép hẹp não thất bên trái, bể quanh cầu não trái, đẩy đường giữa lệch sang phải khoảng 22mm. Tụ máu nhu mỗ não rải rác thùy trán hai bên, bên trái kích thước lớn nhất là 24 x 22 mm, bên phải 15 x 08mm. Chảy máu khoang dưới nhện, lều tiểu não hai bên, bể quanh cầu não, khe liên bán cầu và các rãnh cuộn não thùy trán trái hai bên và thái dương trái. Vỡ không lún xương chẩm phải.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não kín.

Kết luận khác: Nạn nhân bị lực tác động cơ học mạnh vào vùng chẩm phải trên diện tiếp xúc rộng và cứng gây nên tổn thương sưng nề vùng chẩm phải, gây tụ máu nội sọ, dẫn đến tử vong.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo khai không cố ý đẩy ngã ông T1 mà do ông T1 túm cổ áo và đi theo bị cáo nên bị cáo có ý bảo ông T1 đi về, không bám theo bị cáo nữa. Bị cáo T đã bồi thường 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng) cho gia đình ông T1.

Đại diện hợp pháp của bị hại, anh Dương Văn C có lời khai: Vào ngày 10.12.2019 Phạm Văn T có hành vi dùng tay đẩy ngã bố anh là ông Dương Văn T1 dẫn đến tử vong, hành vi trên do T vô ý. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo T và gia đình anh đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 110 triệu đồng. Hiện tại bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh số tiền là 58 triệu đồng. Số tiền còn lại là 52 triệu đồng gia đình anh để bị cáo T sẽ trả dần làm hai lần. Tại phiên tòa anh C không yêu cầu giải quyết phần bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị K và chị Phạm Thị Nh là những người làm chứng có lời khai như sau: Ông Dương Văn T1 có địa chỉ thường trú tại thôn Cẩm Tiến, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Ông T1 là người nát rượu, lúc nào cũng trong tình trạng say sỉn, đi đứng không vững. Ông T1

thường xuyên ra chợ Miếu Tiên Công, gặp ai cũng xin tiền uống rượu. Ngày 10.12.2018, tại chợ Miếu Tiên Công ông T1 hỏi xin tiền bị cáo T, T nói không có tiền, ông về đi thì ông T1 dùng tay túm cổ áo T và chửi. Ngay lúc đó T dùng tay trái gạt tay ông T1 ra và dùng tay phải đẩy vào ngực ông T1. Ông T1 ngã ngửa, đầu đập xuống đất nền xi măng. T thấy ông T1 ngã bất tỉnh nên đã cùng gia đình gọi xe cấp cứu đưa ông T đi cấp cứu tại bệnh viện.

Bản cáo trạng số: 22 /CT- VKSQY, ngày 25.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội " Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thị xã Q tiếp tục đưa ra các chứng cứ, chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 128; Điểm b,s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Khoản 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo, đại diện cho gia đình người bị hại anh Dương Văn C không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, truy tố bị cáo về tội " Vô ý làm chết người" là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa thống nhất với L khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 10.12.2018, tại khu vực chợ Miếu Tiên Công, thuộc thôn Cẩm Tiến, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, ông Dương Văn T1 đi theo, túm cổ áo và xin tiền Phạm Văn T thì T có hành vi dùng tay hất, đẩy ông T1 gây hậu quả ông T1 bị ngã ngửa, đập đầu xuống nền bê tông dẫn đến tử vong. Hành vi và hậu quả xẩy ra của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội " Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T, nhận thấy: Hành vi do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, mặc dù bị cáo không thấy được hành vi của mình có thể gây hậu quả dẫn đến cái chết của ông T. Tuy là lỗi vô ý nhưng hậu quả thực sự nghiêm trọng, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chú ý kiểm soát hành vi của mình, đã vô ý dùng tay hất, đẩy ông 1T1 ngã ngửa, đập đầu xuống nền bê tông dẫn đến tử vong. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung với loại tội phạm này. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q,HĐXX thấy, bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do người bị hại có lỗi một phần. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí**:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Vô ý làm chết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018- HĐTP, ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2019, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Văn T.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN*
- *Viện kiểm sát nhân dân TX. Q*
- *Công an TX Q*
- *Chi cục thi hành án dân sự TX. Q*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đinh Thị Minh Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- ***Q,ngày 25 tháng 5 năm 2019***

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28.5.2019. Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn và bà Đỗ Thị Kim Chinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1985, tại thị xã Q,tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Cẩm Thành, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Điều 299; Điều 326 của bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa,kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Vô ý làm chết người".

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%

2. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018- HĐTP, ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ

luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

3.Về hình phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

4.Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập xử lý.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 =100%.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 28 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Chinh – Đàm Chí Thân **Đinh Thị Minh Thảo**